TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số 34/2025/DS-GĐT
Ngày 23/6/2025
V/v *"Tranh chấp liên quan đến yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành viên tham gia xét xử giám đốc thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân
Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường và ông Nguyễn Tấn Long
- Thư ký phiên tòa*:* bà Phạm Thị Thu Ba - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:* bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự *"Tranh chấp liên quan đến yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất",* giữa:

Nguyên đơn: bà Lê Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn N, phường P, thị xã P, thành phố H.

Bị đơn:

1. ông Nguyễn T1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963; cùng địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, Quảng Trị.

2. bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

2. ông Nguyễn P, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:*

Bà T và ông Nguyễn P trước đây là vợ chồng, nhưng năm 1998 đã ly hôn và chia tài sản chung. Tại phần quyết định chia tài sản chung của Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/DSST ngày 22/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện Hải

Lăng và Bản án Hôn nhân gia đình phúc thẩm số 08/LHPT ngày 25/9/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

"- Tạm giao cho bà Lê Thị T quản lý diện tích đất là 1.944m² (chiều dài 108m, chiều rộng 18m), ranh giới phía Nam giáp đất tạm giao cho ông Nguyễn P, phía Bắc giáp vườn nhà ông G, phía Tây giáp vườn bạch đàn, phía Đông giáp Quốc lộ A. Tại thôn T, xã H (nay là thôn N, xã H), huyện H, tỉnh Quảng Trị. Tạm giao cho ông Nguyễn Phước 1 (chiều dài 108m, chiều rộng 14m), ranh giới phía Bắc giáp đất tạm giao cho bà Lê Thị T, phía Nam giáp vườn nhà ông T2, phía Tây giáp vườn bạch đàn, phía Đông giáp Quốc lộ A. Tại thôn T, xã H (nay là thôn N, xã H), huyện H, tỉnh Quảng Trị.". Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc, tái thẩm.

Ngày 10/10/2000, bà T có Đơn yêu cầu thi hành án và Đội Thi hành án huyện Hải Lăng đã ban hành Quyết định số 58/THA ngày 10/10/2000 thi hành Bản án phúc thẩm số 08/PTLH ngày 25/9/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Quá trình tổ chức thi hành án, Đội thi hành án huyện H lập Biên bản xác minh ngày 26/8/2005 về điều kiện thi hành án, nội dung do diện tích đất tạm giao cho bà H đang có tranh chấp về địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế nên ngày 29/8/2005 ban hành quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án cho bà T.

Ngày 13/5/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 31/NQ-CP phân định lại địa giới hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên Huế với tỉnh Quảng Trị thì diện tích 1.944m² đất bà T được tạm giao thuộc địa giới hành chính thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị nên bà T gửi Đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án huyện H tiếp tục thi hành quyết định của Bản án phúc thẩm số 08/PTLH ngày 25/9/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, hiện nay diện tích đất bà T được tạm giao theo quyết định của bản án phúc thẩm đang bị ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị N chiếm dụng làm nhà, trồng nhiều cây và đổ 1.000m³ đất san lấp, cản trở không cho bà T sử dụng đất; vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị N chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của bà T và yêu cầu tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình xây dựng và tài sản ra khỏi phần đất của bà T.

***** *Bị đơn ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị N trình bày:* các Ông, Bà là con ruột của cụ Nguyễn O và cụ Nguyễn Thị Đ (đều đã chết), cụ O và cụ Đ sử dụng thửa đất có diện tích 4.920m^2 từ những năm 1976 và Ủy ban nhân dân xã H, huyện H xác nhận diện tích đất này do cụ O và cụ Đ khai hoang từ năm 1976, không có tranh chấp. Ông Nguyễn P và bà Lê Thị T kết hôn năm 1987 được cụ O và cụ Đ cho mượn 3.479m^2 đất trên tổng diện tích 4.920m^2 đất của hai cụ để ở và sản xuất từ năm 1988. Cụ O, cụ Đ không cho ông P, bà T đất nên việc Tòa án chia và tạm giao diện tích đất trên cho bà T là trái pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cha mẹ các Ông, Bà, do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

***** *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn P trình bày:* Quyết định tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm phúc thẩm số 08/LHPT ngày 05/9/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị là không đúng pháp luật nên ông P

đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu xem xét theo thủ tục tái thẩm và ngày 15/3/2023 Tòa án nhân dân tối cao đã có thông báo số 120/TB-TA trả lời không có căn cứ kháng nghị Bản án phúc thẩm. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T thì ông cho rằng sau khi cha mẹ ông chết toàn bộ đất của cha mẹ các anh, chị, em của ông quản lý, sử dụng; sau khi ly hôn, bà T đã đi khỏi địa phương và cũng đã hết quyền yêu cầu thi hành án nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

****** *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã H, huyện H trình bày:* diện tích đất các bên đang tranh chấp thuộc thửa đất số 407, tờ bản đồ số 25 được quy hoạch đất ở, nếu không có tranh chấp thì đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 18/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị quyết định:**

Căn cứ Điều 12, Điều 166 Luật đất đai; căn cứ Điều 169 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, b khoản 2 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

2. Buộc ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị N chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của bà Lê Thị T với diện tích 1.944m² tại thửa đất số 407, tờ bản đồ số 25, địa chỉ thửa đất tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Thửa đất có tứ cận:

- Phía Bắc: Giáp đất của bà Nguyễn Thị H1(ông Trần Viết G), có cạnh dài 108m.

- Phía Nam: Giáp phần đất Tòa án tạm giao cho ông Nguyễn P, có cạnh dài 108m.

- Phía Đông: Giáp Quốc lộ A, có cạnh dài 18m.

- Phía Tây: Giáp đất nghĩa địa do Ủy ban nhân dân xã H quản lý, có cạnh dài 18m.

Buộc ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị N tháo dỡ và di dời toàn bộ công trình xây dựng và tài sản ra khỏi phần đất mà Tòa án đã tạm giao của bà Lê Thị T, trừ khối lượng đất mà ông T1, bà D và bà N đổ để san nền.

Buộc bà Lê Thị T phải trả tiền đổ đất san nền cho ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị N là 6.080.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về án phí, chi phí tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn P kháng cáo

*** Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 70/2023/DS-PT ngày 13/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:**

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 4 Điều 308; Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước .

Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị và đình chỉ giải quyết vụ án.

Bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí.

* Ngày 07/12/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm của bà T đối với Bản án dân sự phúc thẩm.

* Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 08/2025/KN-DS ngày 05/6/2025, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 70/2023/DS-PT ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ bản án phúc thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm lại, đúng quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 08/2025/KN-DS ngày 05/6/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/DSST ngày 22/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng và Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 08/LHPT ngày 25/9/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định giao cho bà Lê Thị T sở hữu một ngôi nhà xây bờ lô, lợp tôn Fibro xi măng và tạm giao sử dụng một phần đất vườn diện tích 1.944m² (chiều dài 108m, chiều rộng 18m); ranh giới phía Nam giáp đất tạm giao cho ông Nguyễn P; phía Bắc giáp vườn nhà ông Trần Viết G; phía Tây giáp vườn bạch đàn; phía Đông là mặt tiền giáp Quốc lộ A, tính từ mép nhà phía Nam (hướng Huế) ra 01 mét, kéo đến ranh giới nhà ông Trần Viết G; nhà đất thuộc thôn T, xã H (nay là thôn N, xã H) huyện H, tỉnh Quảng Trị. Bản án sơ thẩm và phúc thẩm trên không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

[2] Ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị N đã đổ đất, trồng cây và xây dựng công trình trên diện tích đất mà quyết định tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/DSST ngày 22/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng và Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 08/LHPT ngày 25/9/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tạm giao cho bà T quản lý, sử dụng, đồng thời cản trở quyền sử dụng đất của bà T. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông T1, bà D và bà N chấm dứt hành vi cản trở bà T thực hiện quyền sử dụng đất nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết *"Tranh chấp liên quan đến yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất"* theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm lại xác định yêu cầu khởi kiện của bà T là *"Yêu cầu về tranh chấp quyền sử dụng đất đã được Tòa án giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa thi hành xong"* là không đúng vì quyền sử dụng đất của bà T đã được quyết định tại bản án có hiệu lực pháp luật không bị kháng

nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và nội dung đơn khởi kiện bà T không tranh chấp quyền sử dụng đất mà chỉ yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi cản trở bà T thực hiện quyền của người có quyền sử dụng đất.

[3] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo bản án sơ thẩm về phần nội dung, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm chưa xem xét mà mới chỉ xem xét về phần tố tụng nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự nên Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để hủy toàn bộ bản án phúc thẩm, giao hồ sơ vụ án cho cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm lại, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343; Điều 345; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 08/2025/KN-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 70/2023/DS-PT ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về *"Tranh chấp liên quan đến yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất"* giữa nguyên đơn bà Lê Thị T với bị đơn ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị và ông Nguyễn P; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm lại, đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra II - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị (kèm hồ sơ vụ án để xét xử phúc thẩm lại);
- TAND huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ Giám đốc thẩm, tái thẩm; lưu trữ.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Kim Nhân